

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 651/2020/HS-ST

Ngày: 27/11/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Thiều Thị Phi Loan

- Ông Trần Văn Chánh

Thư ký phiên tòa: Nông Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 592/2020/HSST ngày 16 tháng 10 năm 2020. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 649/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Trương Mạnh T (tên gọi khác: C), sinh năm 1995; Nơi sinh: Đồng Nai; nơi cư trú: A4/391, khu phố 4, phường TV, thành phố BH, tỉnh ĐN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: Không đi học; Cha: Trương Văn M (Chết); Mẹ: Nguyễn Huy C1, sinh năm 1965, còn sống; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án; không; tiền sự: Ngày 14/3/2020, bị UBND phường BH, thành phố BH, tỉnh ĐN xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.250.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” và “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số: 36/QĐXPHC-UBND (Bị cáo chưa chấp hành quyết định); bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/8/2020, chuyển tạm giam từ ngày 12/8/2020 theo Lệnh tạm giam số: 1022 ngày 12/8/2020 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Biên Hòa; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa; Bị cáo có mặt.

Bị hại:

- Anh Đỗ Hoàng T1, sinh năm 1991; Địa chỉ: K1/50A, khu phố 2, phường BH, thành phố BH, tỉnh ĐN (Vắng mặt).

- Anh Lê Tấn T2, sinh năm 1995; Địa chỉ: A2/339, khu phố 2, phường TV, thành phố BH, tỉnh ĐN (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/4/2020, Trương Mạnh T được một đối tượng tên T3 (không rõ nhân thân) rủ đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp thì T đồng ý. Cả hai đi bộ đến bãi xe Điền Phát thuộc tổ 69, khu phố 3, phường BH, thành phố BH, ĐN do chị Võ Thị Thanh T4, sinh năm 1979, địa chỉ: K1/50A, khu phố 2, phường BH, thành phố BH, tỉnh ĐN làm chủ thì thấy cửa cổng bãi xe khóa ngoài bằng ổ khóa, bên trong bãi xe dựng một xe mô tô biển số: 60H3-0680 của anh Đỗ Hoàng T1, sinh năm 1991; địa chỉ: K1/50A, khu phố 2, phường BH, thành phố BH, tỉnh ĐN và một xe mô tô biển số: 51X2-6216 của anh Lê Tấn T2, sinh năm 1995; Địa chỉ: A2/339, khu phố 2, phường TV, thành phố BH, tỉnh ĐN không có người trong coi nên cả hai bàn bạc trộm cắp 02 xe mô tô trên. T nhặt được một cây cuốc ở sát bờ tường của bãi xe, dùng đầu nhọn của cuốc đập mạnh vào ổ khóa làm bung ổ khóa rồi mở cửa cổng bãi xe đi vào bên trong, T3 leo qua bờ tường của bãi xe đi vào bên trong. Khi đột nhập vào được bên trong, T và T3 phá ổ khóa 02 xe mô tô, T lấy xe mô tô biển số: 60H3-0680, còn T3 lấy xe mô tô Dream biển số: 51X2-6216 rồi điều khiển xe bỏ chạy tẩu thoát.

Đến khoảng 14 giờ ngày 19/5/2020, khi T đang điều khiển xe mô tô biển số: 60H3-0680 trộm cắp nói trên đến đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn thuộc khu phố 1, phường BH, thành phố BH, tỉnh ĐN thì bị anh Đỗ Hoàng T1 phát hiện và chặn lại, T bỏ xe mô tô trộm cắp lại và chạy thoát. Đến ngày 03/8/2020, Trương Mạnh T đến Công an phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT Công an thành phố Biên Hòa đã thu giữ:

+ 01 (Một) xe mô tô biển số 60H3-0680 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số A0037641 mang tên Nguyễn Thành H đã trả cho anh Đỗ Thành T1 là chủ sở hữu.

+ 01 (Một) xe mô tô biển số 51X2-6216 đối tượng T3 lấy trộm. Hiện chưa xác định được nhân thân của T3 nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Biên Hòa chưa thu hồi được.

+ 01 (Một) ổ khóa đã bị bung; 01 (Một) cây cuốc T đã vứt bỏ, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Biên Hòa đã truy tìm nhưng không tìm thấy.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 352/KL-HĐĐGTS ngày 06/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: Xe mô tô biển số: 60H3-0680 có tổng giá trị là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 419/KL-HĐĐGTS ngày 25/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: Xe mô tô biển số: 51X2-6216 có tổng giá trị là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng).

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại anh Đỗ Thành T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

- Bị hại anh Lê Tấn T2 yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản theo luật định.

Đối với đối tượng tên T3 (không rõ nhân thân, lai lịch) cùng thực hiện hành vi phạm tội với T vào ngày 27/4/2020 hiện chưa xác định được nhân thân của T3 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tách ra để điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đối với xe mô tô biển số: 51X2-6216 bị trộm cắp, đối tượng tên T3 đã điều khiển đi đâu không rõ, hiện chưa thu hồi được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tách ra để điều tra làm rõ, xử lý sau.

Cáo trạng số: 607/CT-VKSBH ngày 16/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Trương Mạnh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Trương Mạnh T và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Trương Mạnh T mức án từ 12 (Mười hai) đến 14 (Mười bốn) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) xe mô tô biển số 60H3-0680 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số A0037641 mang tên Nguyễn Thành H, Cơ quan điều tra đã trả cho anh Đỗ Thành T1 là chủ sở hữu nên không đề nghị HĐXX xem xét giải quyết.

- Đối với xe mô tô biển số: 51X2-6216 bị đối tượng tên T3 trộm cắp đã điều khiển đi đâu không rõ, hiện chưa thu hồi được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tách ra để điều tra làm rõ, xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại anh Đỗ Thành T1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đề nghị HĐXX xem xét giải quyết.

- Bị hại anh Lê Tấn T2 yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản theo luật định.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Mạnh T đồng ý bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Lê Tấn T2 số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng). Ý chí của bị cáo là tự nguyện nên ghi nhận. Đề nghị HĐXX buộc bị cáo T phải bồi thường thiệt hại cho anh Lê Tấn T2 số tiền nêu trên theo luật định.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Trương Mạnh T nói lời sau cùng: Bị cáo kính xin HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Trương Mạnh T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/4/2020, Trương Mạnh T và một đối tượng tên T3

(không rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi lết lút phá ổ khóa cửa công của bãi xe Điền Phát thuộc tổ 69, khu phố 3, phường BH, thành phố BH, ĐN do chị Võ Thị Thanh T4, sinh năm 1979, địa chỉ: K1/50A, khu phố 2, phường BH, thành phố BH, tỉnh ĐN làm chủ đột nhập vào bên trong phá ổ khóa 02 xe mô tô, T lấy xe mô tô biển số: 60H3-0680 của anh Đỗ Hoàng T1, sinh năm 1991; địa chỉ: K1/50A, khu phố 2, phường BH, thành phố BH, tỉnh ĐN, còn T3 lấy xe mô tô Dream biển số: 51X2-6216 của anh Lê Tấn T2, sinh năm 1995; Địa chỉ: A2/339, khu phố 2, phường TV, thành phố BH, tỉnh ĐN rồi điều khiển xe trộm cắp được tẩu thoát. Ngày 19/5/2020, khi T đang điều khiển xe mô tô biển số: 60H3-0680 trộm cắp được trên đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn đường thuộc khu phố 1, phường BH, thành phố BH, tỉnh ĐN thì bị chủ xe anh Đỗ Hoàng T1 phát hiện và chặn lại, T bỏ xe mô tô trộm cắp lại và chạy thoát. Đến ngày 03/8/2020, Trương Mạnh T đến Công an phường Bửu Hòa đầu thú. Còn đối với xe mô tô biển số: 51X2-6216 đối tượng tên là T3 (không rõ nhân thân) sau khi lấy trộm được đã điều khiển đi đâu không rõ, hiện chưa thu hồi được. Theo bản kết luận định giá tài sản số: 352/Kl-HĐĐGTS ngày 06/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: Xe mô tô biển số: 60H3-0680 có tổng giá trị là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) và Bản kết luận định giá tài sản số: 419/Kl-HĐĐGTS ngày 25/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: Xe mô tô biển số: 51X2-6216 có tổng giá trị là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo Trương Mạnh T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” và bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo có 01 tiền sự, ngày 14/3/2020, bị UBND phường BH, thành phố BH, tỉnh ĐN xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.250.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” và “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số: 36/QĐXPHC-UBND (Bị cáo chưa chấp hành quyết định). Bị cáo không soi tiền sự trên làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục cố ý phạm tội, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; không đi học nên nhận thức pháp luật rất hạn chế; bị cáo đầu thú theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

[7]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

- Bị hại anh Đỗ Thành T1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên HĐXX không xét.

- Theo bản khai có tại hồ sơ, bị hại anh Lê Tấn T2 yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản theo luật định. Theo Bản kết luận định giá tài sản số: 419/Kl-

HĐĐGTS ngày 25/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: Xe mô tô biển số: 51X2-6216 có tổng giá trị là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng). Tại phiên tòa, bị cáo Trương Mạnh T đồng ý bồi thường thiệt hại tài sản cho anh Lê Tấn T2 số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng). Ý chí của bị cáo là tự nguyện nên ghi nhận. Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh Lê Tấn T2 số tiền trên theo quy định.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trương Mạnh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[9]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 45, 135, 136, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trương Mạnh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Trương Mạnh T 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 03/8/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Không.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

- Buộc bị cáo Trương Mạnh T bồi thường thiệt hại tài sản cho bị hại anh Lê Tấn T2 số tiền là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo Trương Mạnh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Riêng các bị hại anh Đỗ Thành T1 và anh Lê Tấn T2 vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Biên Hòa;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng

(Đã ký)

Nguyễn Phạm Tuấn